| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2024/DS- ST.
Ngày: 17-9-2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Đình Thủy và bà Trần Thị Xanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Công ty TNHH Một thành viên V.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường X, Khu N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N – Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 1976 – Văn bản ủy quyền ngày 30-10-2023.

Địa chỉ: Số A, đường X, Khu N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Bị đơn*: Bà Đinh Thị Hoàng V, sinh năm 1971.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Toàn H, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Công ty TNHH MTV V (*sau viết tắt là Công ty V*) được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 37016418XX. Ngành nghề kinh doanh gồm sản xuất, mua bán các loại phân bón, thị trường tại nhiều tỉnh miền Trung, Tây nguyên và miền Tây.

Công ty bán phân bón cho bà Đinh Thị Hoàng V từ năm 2019 đến ngày 13-5-2020.

Phương thức giao hàng: Bà V đặt loại, số lượng phân bón; Công ty giao hàng hóa tại nhà bà V ở Thôn C, xã N, huyện Đ. Nhân viên giao hàng là anh Phùng Việt D (*đã nghỉ việc từ tháng 11 năm 2020, Công ty không rõ hiện nay địa chỉ của anh D ở đâu*), người nhận hàng là ai không rõ.

Phương thức thanh toán: Thông thường giao hàng hóa xong trả tiền ngay. Tuy nhiên, có vài lần giao hàng xong nhưng bà V chưa đủ tiền thanh toán ngay nên nợ lại Công ty. Các lần ký nhận phân bón và trả tiền không rõ do hiện nay Công ty không còn lưu giữ giấy tờ.

Ngày 13-5-2020, Công ty đến nhà bà V đối chiếu công nợ, theo đó bà V còn nợ Công ty số tiền 78.840.000 đồng. Bà V đã đối chiếu và ký tên, đồng thời ghi vào biên bản đối chiếu công nợ tháng 12 trả đủ. Mặc dù không ghi năm nhưng thực tế hẹn tháng 12 dương lịch năm 2020 sẽ trả đủ tiền.

Đến hạn, Công ty đã gọi điện thoại và cử nhân viên tới nhà để yêu cầu nhưng bà V không thanh toán, hẹn nhiều lần nhưng không trả, các lần hẹn chỉ nói miệng, không lập thành văn bản. Ngày 31-10-2023, Công ty đã gửi thư yêu cầu trả nợ đến bà Đinh Thị Hoàng V nhưng đến nay bà V chưa trả nợ.

Công ty chỉ mua bán phân bón với bà Đinh Thị Hoàng V, không liên quan đến ai khác. Vì vậy, chỉ yêu cầu bà V thanh toán tiền. Bà V mua phân bón để bán hay để sử dụng bón cho cây trồng của gia đình thì người đại diện theo ủy quyền không nắm được.

Việc bà V không thanh toán tiền hàng hóa đã mua, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty V. Vì vậy, Công ty yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết buộc bà V trả tiền nợ gốc 78.840.000 đồng và tiền lãi. Căn cứ tính lãi suất là thỏa thuận miệng, không có tài liệu, chứng cứ; lãi suất yêu cầu 20%/năm/nợ gốc tính từ ngày 13-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính là 69.642.000 đồng.

Toàn bộ giấy tờ, tài liệu có liên quan Tòa án yêu cầu giao nộp, Công ty đã kiểm tra nhưng không còn lưu giữ hợp đồng, giấy tờ giao hàng, ký nhận tiền. Chỉ còn duy nhất biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-05-2020 đã nộp bản chính. Hợp đồng mẫu in năm 2019, nhưng thực tế ngày đối chiếu công nợ là ngày 13-05-2020.

**Bị đơn bà Đinh Thị Hoàng V trình bày:**

Tôi kinh doanh phân bón từ năm 2014 (hộ kinh doanh Nguyễn Toàn H). Mặc dù chồng tôi, ông Nguyễn Toàn H đứng tên, tuy nhiên tôi là người trực tiếp giao dịch,

mua bán. Quá trình kinh doanh, tôi mua phân bón từ nhiều công ty để bán lại cho các hộ dân có nhu cầu.

Năm 2020, tôi bị tai biến nên trí nhớ không còn tốt. Tôi không nhớ có mua bán gì với Công ty V. Mấy năm gần đây, tôi và gia đình không thấy người nào của Công ty V đến nhà yêu cầu trả nợ, cũng không nhận được thư yêu cầu trả nợ.

Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020, đại diện bên B đúng chữ ký, chữ viết của tôi. Tuy nhiên, số nợ đối với Công ty V tôi hoàn toàn không nhớ (do bị tai biến). Tôi đề nghị Công ty V cử người tới để làm rõ số tiền tôi nợ. Nếu đúng thì tôi đề nghị được trả thành 02 lần, mỗi lần trả 40.000.000 đồng, trả vào cuối năm 2024 và cuối năm 2025. Đề nghị Công ty V không tính lãi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Toàn H trình bày:**

Như trình bày của bà Đinh Thị Hoàng V. Trường hợp Tòa án buộc trả nợ thì tôi đồng ý cùng bà V trả nợ, do đây là nợ chung của vợ chồng.

**Tại phiên tòa**:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Đinh Thị Hoàng V, là người mua phân bón và ký tên vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020 trả nợ gốc 78.840.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Rút một phần yêu cầu về lãi suất số tiền 35.391.000 đồng. Trình bày Công ty chỉ còn lưu giữ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020, ngoài ra không còn bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác. Nhân viên giao hàng cho bà V là Phùng Việt Dũng đã nghỉ việc từ tháng 11 năm 2020, không rõ ở đâu. Lý do ghi: "Đại diện bên B: H V; ông (bà) Đinh Thị Hoàng V" do biển tên cửa hàng là H V. Khi giao dịch, Công ty không yêu cầu bà V đưa giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Bị đơn bà Đinh Thị Hoàng V không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Trình bày chữ ký, chữ viết trong Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020 đúng là của bà, nhưng do bị tai biến nên không nhớ có giao dịch, mua bán với Công ty V. Yêu cầu Công ty phải cung cấp hóa đơn, sổ sách để chứng minh khoản nợ, nếu đúng thì sẽ trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Toàn H đồng ý với ý kiến của bà V. Trình bày gia đình ông bà có rẫy, trồng cà phê, tiêu, sầu riêng. Ông hoàn toàn không giao dịch và không nhớ có mua bán phân bón gì với Công ty V.

*Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Nợ của bà Đinh Thị Hoàng V đối với Công ty V là có thật, thể hiện qua Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020. Bà V trực tiếp giao dịch, thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430, 440, 357 và khoản 2 Điều 468

của Bộ luật Dân sự, buộc bà Đinh Thị Hoàng V trả cho Công ty V 78.840.000 đồng nợ gốc và lãi suất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Hoàng V trả 78.840.000 đồng nợ gốc và tiền lãi. Nguồn gốc tiền phải trả xuất phát từ mua bán phân bón, đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn bà Đinh Thị Hoàng V cư trú tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V (sau viết tắt là Công ty V):

Căn cứ khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã yêu cầu Công ty V nộp tài liệu, chứng cứ gồm: Các hợp đồng mua bán hàng hóa, trả nợ, nhận nợ giữa Công ty và bà Đinh Thị Hoàng V. Tuy nhiên, Công ty V trả lời bằng văn bản và tại phiên đối chất: "*Sau khi hai bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020 và xác định bà V có nghĩa vụ trả nợ số tiền là 78.840.000 đồng thì đã thống nhất hủy toàn bộ các văn bản, hợp đồng trước đó liên quan đến việc mua bán với bà V*". Vì vậy, Công ty không còn lưu giữ bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020 để giao nộp cho Tòa án theo yêu cầu.

Bà Đinh Thị Hoàng V trình bày bị tai biến nên không nhớ khoản nợ đối với Công ty V. Tòa án đã yêu cầu bà V cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc mua bán phân bón với Công ty V cũng như hồ sơ bệnh án nhưng bà V không có để cung cấp.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp, Công ty V giao nộp bản chính Biên bản đối chiếu công nợ ghi ngày 13-5-2020. Bị đơn bà Đinh Thị Hoàng V xác nhận đúng chữ ký, chữ viết dưới mục đại diện bên B. Ngoài ra bà V còn viết thêm vào cuối biên bản "*tháng 12 DL trả đủ*".

Xét chủ thể ký kết biên bản đối chiếu công nợ: Đại diện bên A, người ký là ông Huỳnh Văn N. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV V do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27-7-2022, người đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Văn N, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Như vậy, chủ thể ký kết bên A phù hợp theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 55, khoản 3 Điều 8 của Luật Doanh nghiệp năm 2005. Đại diện bên B, người ký bà Đinh Thị Hoàng V, là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Xét nội dung biên bản đối chiếu công nợ, có các thông tin chính:

*Sau khi đối chiếu, hai bên cùng thống nhất lập biên bản đối chiếu công nợ như sau: Tính đến ngày 13-5-2020, bên B còn nợ bên A số tiền là 78.840.000. Viết bằng chữ: Bảy mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng.*

*Biên bản này thay thế tất cả các biên bản đối chiếu công nợ trước đây (mọi thỏa thuận của Đại lý và Nhân viên thị trường trước ngày 13-5-20 không có giá trị pháp lý). Nếu có tranh chấp thì Biên bản đối chiếu công nợ này sẽ làm cơ sở pháp lý trước Tòa án.*

Căn cứ Điều 117 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định chủ thể xác lập giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức phù hợp. Vì vậy, cần công nhận hiệu lực của Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020 giữa Công ty V và bà Đinh Thị Hoàng V.

Biên bản đối chiếu công nợ có sửa năm, cụ thể theo chữ in là năm 2019, được sửa chữ mực xanh viết tay thành năm 2020 (hai lần). Tại phiên đối chất, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ngày đối chiếu công nợ là ngày 13-05-2020, không phải là ngày 13-5-2019, năm đã được ghi lại ở mục 2 của biên bản. Nhận thấy mục 2 biên bản có thể hiện nội dung: "*mọi thỏa thuận của Đại lý và Nhân viên thị trường trước ngày 13-5-20 không có giá trị pháp lý*". Điều này thể hiện trình bày về việc năm 2020 tiến hành đối chiếu công nợ là đúng.

Về thời hạn thanh toán: Biên bản không thỏa thuận, bà V ghi ở phía dưới biên bản "*tháng 12 DL trả đủ*", không thể hiện tháng 12 của năm nào. Trước khi khởi kiện Công ty V đã gửi thông báo yêu cầu trả nợ. Bà Đinh Thị Hoàng V đã nhận thư được gửi từ địa chỉ 67, ĐX 96 khu 7, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào lúc 10 giờ 39 phút (BL28). Bên cạnh đó, căn cứ khoản 2 Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định: "*Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản*". Như vậy, lẽ ra bên mua đã phải thanh toán tiền phân bón từ thời điểm nhận hàng hóa. Việc Công ty V cho nợ là tự nguyện của bên bán.

Chủ thể có nghĩa vụ thanh toán: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn nhiều lần thay đổi yêu cầu và trình bày không rõ ràng về hoạt động mua bán giữa hai bên. Công ty V không rõ phân bón bà V mua về để bán lại hay sử dụng bón cho cây trồng của gia đình; bà V trình bày không nhớ khoản nợ này; Ông Nguyễn Toàn H trình bày gia đình có đất rẫy, trồng cà phê, tiêu, sầu riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định có yếu tố lợi nhuận để chuyển thành vụ án kinh doanh thương mại và không có đủ căn cứ buộc ông Nguyễn Toàn H – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Toàn H trả tiền. Do không có tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài biên bản đối chiếu công nợ, mà bà Đinh Thị Hoàng V, là người ký nhận nợ, đồng thời thừa nhận hộ kinh doanh đứng tên chồng bà, ông Nguyễn Toàn H nhưng mọi việc đều do bà thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bà V là người có nghĩa vụ thanh toán tiền

nợ cho Công ty V.

Ông Nguyễn Toàn H, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý cùng trả nợ với bà V trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị Hoàng V thanh toán tiền. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không buộc ông Nguyễn Toàn H có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền cùng bà V.

Xét yêu cầu về lãi suất: Biên bản đối chiếu công nợ ngày 13-5-2020 không thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán tiền hàng hóa. Căn cứ khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự, lãi được tính theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự, với mức 10%/năm/nợ gốc. Về thời gian tính lãi, do các bên không cung cấp được hợp đồng mua bán, thời gian giao nhận hàng nên xác định theo ngày đối chiếu công nợ đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất phải trả như sau:

78.840.000 đồng x 4 năm 4 tháng 4 ngày x 10%/năm = 34.251.000 đồng.

Tổng số tiền phải trả: 78.840.000 đồng + 34.251.000 đồng = 113.091.600 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu về lãi xuất. Lãi suất theo đơn khởi kiện: 69.642.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất của Công ty V đối với bà Đinh Thị Hoàng V số tiền 35.391.000đ (*Ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng*).

Nhân viên giao hàng hóa cho bà Đinh Thị Hoàng V là Phùng Việt D đã nghỉ việc từ tháng 11 năm 2020, Công ty V không rõ hiện nay ở đâu. Biên bản đối chiếu công nợ không thể hiện tên nhân viên giao hàng, đối chiếu công nợ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song không có căn cứ để đưa vào tham gia tố tụng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty V được chấp nhận nên bà Đinh Thị Hoàng V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 430, khoản 3 Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm e khoản 2 Điều 55, khoản 3 Điều 8 của Luật Doanh nghiệp năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên V đối với bà Đinh Thị Hoàng V.

Buộc bà Đinh Thị Hoàng V trả cho Công ty TNHH Một thành viên V số tiền 113.091.600đ (*Một trăm mười ba triệu không trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm đồng*), gồm 78.840.000 đồng nợ gốc và 34.251.600 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên V đối với bà Đinh Thị Hoàng V về lãi suất số tiền 35.391.000đ (*Ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng*).

**3.** Về án phí:

Bà Đinh Thị Hoàng V phải nộp 5.654.500đ (*Năm triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV V được hoàn trả 3.712.000đ (*Ba triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001500 ngày 21-11-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**4.** Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký và đóng dấu*

**Lê Thị Thu Hà**